TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27-8-2021
V/v ''Ly hôn giữa chị K với anh K1"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hưng;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Dũng; Ông Trần Văn Chiu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thủy Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2021/TLST-HNGĐ ngày 14/01/2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐHPT ngày 06/8/2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K; sinh năm 1975;
Địa chỉ: thôn Thương Xá, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; vắng mặt;

Bị đơn: Anh Bùi Thọ K1; sinh năm 1974;
Địa chỉ: thôn Đ, xã Buôn Tr, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị K trình bày:

Chị và anh Bùi Thọ K1 tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 12/02/2018. Sau kết hôn, chị K đi làm thuê và cư trú tại khu phố X, phường H, thành phố Th, tỉnh Bình Dương; anh K1 sinh sống và làm rẫy ở thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Cuộc sống vợ chồng mặc dù xa cách nhưng cũng khá hạnh phúc, cứ khoảng 01 tháng anh K1 lại xuống thăm vợ một lần. Đến tháng 7 năm 2019, anh K1 chuyển đến sinh sống cùng vợ và làm thuê ở Bình Dương. Vợ chồng chung sống được vài tháng thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, anh K1 tính tình nóng nảy, không kìm chế được bản thân nên thường lớn tiếng xúc phạm, thậm chí còn đánh đập vợ; mỗi lần rượu chè, say xỉn lại tìm cớ xúc phạm chị K; tình trạng này kéo dài, đến tháng 9/2020 thì anh K1 bỏ đi nơi khác sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó. Lần gần đây nhất vợ chồng gặp nhau là ngày 05/12/2020, anh K1 về nhà chị K để vợ chồng nói chuyện với nhau thì lại xảy ra xô xát, anh K1 tát,

xô chị K ngã và còn nhảy vào bóp cổ chị K trước sự chứng kiến của vợ chồng người em gái.

Nay chị K xác định giữa chị và anh K1 không còn yêu thương nhau nên có sống chung cũng không hạnh phúc mà trái lại còn làm khổ nhau nên chị K cương quyết ly hôn, tránh sự ràng buộc, xúc phạm, hành hạ nhau.

Anh chị chưa có con chung; không có tài sản chung nên chỉ yêu cầu ly hôn.

Sau khi thụ lý đơn ly hôn của chị K, Tòa án đã thực hiện việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho anh K1 nhưng anh K1 đều từ chối nhận văn bản tố tụng và không hợp tác trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh K1 về những nội dung, tình tiết có liên quan đến hôn nhân, liên quan đến việc xem xét yêu cầu ly hôn của chị K và không tiến hành hòa giải được.

Qua xác minh một số người hàng xóm nơi chị K, anh K1 đã từng sinh sống ở địa chỉ: khu phố X, phường H, thành phố Th, tỉnh Bình Dương thì sự việc chị K, anh K1 thường hay xảy ra xô xát, anh K1 bạo lực với chị K là có thực.

Ngày 14/7/2021, Tòa án đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST- HNGĐ; tại phiên tòa ngày 06/8/2021, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt. Về phần anh K1, mặc dù đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng để đảm bảo quyền tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh K1 vẫn vắng mặt không có lý do. Còn chị K, do tình hình dịch bệnh Covid, trước đó, chị K đã nghỉ việc ở Bình Dương về quê Thái Bình sinh sống và không thể có mặt tại phiên tòa nên ngày 25/7/2021, chị K đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; trong đơn, chị K vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị K ly hôn với anh Bùi Thọ K1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định về vụ án như sau:

[1] Anh Bùi Thọ K1 cư trú tại huyện Lắk nên đơn yêu cầu ly hôn của chị K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Do yêu cầu phòng chống dịch bệnh Covid, chị K không thể có mặt tại phiên tòa là trở ngại khách quan và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là thuộc trường hợp loại trừ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh K1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa là thuộc trường hợp quy định tại điểm b

khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về yêu cầu ly hôn: Xét hôn nhân giữa chị K và anh K1 là hợp pháp; chị K, anh K1 cùng là lao động phổ thông, làm thuê xa gia đình, anh chị đến với nhau hoàn toàn tự nguyện, mặc dù anh chị đã duy trì được quan hệ hôn nhân đến nay đã hơn 3 năm 06 tháng nhưng thời gian ly thân hơn 8 tháng nay và chưa có con chung, không tạo dựng được tài sản gì. Thời gian thực sự chung sống của anh chị cũng bị hạn chế dẫn đến vợ chồng thiếu đi sự gắn bó, chia sẻ, chăm sóc, giúp đỡ nhau hằng ngày; bản thân anh K1 thiếu sự tôn trọng vợ, đã nhiều lần xúc phạm, bạo lực với chị K nên dần dần, vợ, chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào biết bổn phận của người ấy. Bên cạnh đó, anh chị không có bà con thân thích khuyên bảo, nhắc nhở, hoà giải để cải thiện tình trạng mâu thuẫn. Mặc dù không ghi nhận được ý kiến của anh K1 nhưng với thái độ bất hợp tác trong giải quyết hôn nhân tại Tòa án, thể hiện anh K1 cũng không có sự mong muốn, níu kéo để xây dựng hạnh phúc. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị K, anh K1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; đây là căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K.

[4] Chị K, anh K1 không có con chung; anh chị không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung của vợ chồng nên vấn đề nuôi con, phân chia tài sản không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị K là người khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị K với anh Bùi Thọ K1.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị K chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0010544 ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lắk; chị K đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND xã Quỳnh Minh;
- VKSND H. Lắk;
- Chi cục THA DS H. Lắk;
- TAND tỉnh (P. GĐKT);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Văn Hưng